

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 221/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Thái Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Ông **Bùi Xuân C**, sinh năm 1945.

Nơi cư trú: Số nhà 02/08, ngõ 629, đường L, tổ 04 (tổ 38 cũ), phường Q, thành phố T, tỉnh T.

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Số nhà 02/08, ngõ 629, đường L, tổ 04 (tổ 38 cũ), phường Q, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Bùi Xuân C và bà Nguyễn Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh T vào ngày 03 tháng 01 năm 1986, tại thời điểm kết hôn, ông bà đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa ông bà đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống và cách sống không hòa hợp. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2014 đến nay và không ai quan tâm đến ai. Nay cả ông Chấn và bà Liên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Chấn và bà Liên là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Ông Bùi Xuân C và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung là Bùi Thị H, sinh ngày 28/9/1987. Hiện con đã trưởng thành và đi xây dựng gia đình nên không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về chia tài sản: Ông Bùi Xuân C và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Ông Bùi Xuân C và bà Nguyễn Thị L xin được miễn nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Xuân C và bà Nguyễn Thị L.

1.2. Về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Xuân C và bà Nguyễn Thị L được tòa án miễn nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh T. (ĐKKH số 01, ngày 03/01/1986);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn